**Thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động,**

**thực vật của thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/9-20/10/2023**

**1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Lĩnh vực** | **Quốc gia/Khu vực** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt nội dung** |
| 1 | G/SPS/N/JOR/44 | CN, TY | Jordan | 20/10/2023 | Điều kiện thương mại đối với thịt gia cầm | Thịt gia cầm phải được sản xuất trên cơ sở thức ăn không có bột động vật có nguồn gốc từ động vật nhai lại. |
| 2 | G/SPS/N/UGA/280 | CLCB | Uganda | 20/10/2023 | DUS DARS 1123:2023, Tôm hoặc tôm đóng hộp - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản lần thứ nhất. | Dự thảo Tiêu chuẩn này áp dụng cho tôm đóng hộp hoặc tôm đóng hộp kín và được chế biến từ các loài thuộc bất kỳ họ nào sau đây: penaeidae, pandalidae, crangonidae và palaemonidae. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các sản phẩm có hàm lượng tôm chiếm dưới 50% m/m. |
| 3 | G/SPS/N/AUS/578 | ATTP, BVTV, TY | Úc | 19/10/2023 | Dự thảo sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu Di-lân sửa đổi (17/10/2023) | Đề xuất này nhằm sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu Di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) sau đây đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y: Abamectin, Abamectin, Acibenzolar-S-methyl, Benzovindiflupyr, Chlorantraniliprole, Cyanamide, Cyantraniliprole, Difenoconazole, Dimethoate, Fenpropidin, Florylpicoxamid, Fludioxonil, Flumioxazin, Fluxapyroxad, Isocycloseram, Isopyrazam, Omethoate, Pyraclostrobin, Spirotetramat, Tebuconazole, Tetraniliprole, Trifloxystrobin and Trifludimoxazin trong một số loại sản phẩm thực vậtFenpropidin, Halauxifen-methyl and Trifluralin trong một số loại sản phẩm động vật |
| 4 | G/SPS/N/JOR/43 | BVTV | Jordan | 17/10/2023 | Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với nhập khẩu hạt giống rau từ các quốc gia và nguồn gốc khác nhau. | Quyết định của Bộ áp dụng các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống rau thương mại từ các nước khác. |
| 5 | G/SPS/N/CHE/82/Add.8 | BVTV | Thụy Sĩ | 17/10/2023 | Pháp lệnh đưa sản phẩm phải kiểm dịch thực vật ra thị trường | Pháp lệnh về các sản phẩm KDTV (RS 916.161, OPPh) đã được thông báo trong G/SPS/N/CHE/82 ngày 19 tháng 12 năm 2019. OPPh thiết lập các điều kiện để đưa các sản phẩm KDTV ra thị trường. Phụ lục 1 của OPPh chứa danh sách các hoạt chất có thể được sử dụng làm sản phẩm kiểm dịch thực vật ở Thụy Sĩ. Một chất mới được đưa vào Phụ lục này nếu sau khi đơn đăng ký kèm theo yêu cầu được xem xét, nó đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5. Bản sửa đổi sau đây của OPPh bao gồm ba chất hóa học mới: Kieselgur (đất tảo cát), mefentrifluconazole và Oxathiapiprolin . Chất Kieselgur (đất tảo cát) thay thế chất siliciumoxyde được liệt kê trước đây trong Phụ lục này, chất này do đó bị xóa khỏi Phụ lục. Kieselgur (đất tảo cát) mô tả rõ hơn về chất hiện có trong sản phẩm bảo vệ thực vật đã được phê duyệt là siliciumoxyde và do đó cũng tương ứng với chỉ định tương đương ở EU. Một vi sinh vật (Bacillus Firmus) bị xóa khỏi Phụ lục. Đối với chất Cydia pomonella Granulovirus, có sự thay đổi chính thức về tên cũng như việc bổ sung phân loại là "chất có nguy cơ thấp". Những sửa đổi này phù hợp với các quyết định và quy định của EU. Chi tiết được quy định tại dự thảo văn bản đính kèm. |
| 6 | G/SPS/N/CAN/1535 | ATTP | Canada | 17/10/2023 | Thông báo sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng Cellulase từ Trichoderma reesei RF11412 trong dịch nghiền từ ủ bia và dịch nghiền từ chưng cất rượu | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với phụ gia thực phẩm xin cấp phép sử dụng cellulase từ *Trichoderma reesei* RF11412 trong dịch nghiền từ ủ bia và dịch nghiền từ chưng cất rượu. Mức độ sử dụng tối đa được yêu cầu đối với enzyme thực phẩm này là "Thực hành sản xuất tốt".Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh sự an toàn của cellulase từ *T. reesei* RF11412 cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng cellulase từ nguồn này như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi Danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 10 năm 2023.Mục đích của tài liệu thông tin này là công bố công khai về vấn đề này và cung cấp thông tin thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 7 | G/SPS/N/AUS/577 | CLCB, TY | Úc | 17/10/2023 | Đánh giá rủi ro nhập khẩu đối với môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng: báo cáo dự thảo. | Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp Chính phủ Úc đã công bố Đánh giá rủi ro nhập khẩu đối với môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng: báo cáo dự thảo (đánh giá) trong thời gian tham vấn 60 ngày.Đánh giá này nhằm mục đích hiện đại hóa các điều kiện nhập khẩu môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng của Úc để phản ánh phù hợp mức độ rủi ro an toàn sinh học và đơn giản hóa các điều kiện cấp phép nhập khẩu, xem xét các rủi ro an toàn sinh học liên quan đến việc nhập khẩu (từ bất kỳ quốc gia nào), tính đến thông tin khoa học mới và có liên quan được bình duyệt các tiêu chuẩn quốc tế, những thay đổi có liên quan trong thực tiễn.Việc xem xét đã xác định hai mối nguy liên quan đến an toàn sinh học đối với môi trường vi sinh đã khử nước và khử trùng trước khi nhập khẩu. Đánh giá rủi ro đã được thực hiện đối với từng mối nguy và các biện pháp được đề xuất để quản lý rủi ro an toàn sinh học.Báo cáo dự thảo đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro cơ bản đối với môi trường vi sinh đã khử nước và đã được khử trùng trước, đồng thời, việc quản lý rủi ro cụ thể sẽ tiếp tục được yêu cầu đối với bệnh bò điên và bệnh phế quản ở bò. |
| 8 | G/SPS/N/TPKM/619 | BVTV | Đài Loan | 16/10/2023 | Dự thảo sửa đổi Đoạn 10 của Phần B của "Các yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu thực vật hoặc sản phẩm thực vật". | Đoạn 10 của Phần B của "Các yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu thực vật hoặc sản phẩm thực vật" đã được sửa đổi như sau:1. Tên khoa học của *Broad bean wilt virus* và tên viết tắt của *Cucurbit chlorotic yellows virus* (CCYV) đã được sửa2. *Apomyelois ceratonae, Coscinoptycha improbana và Grapholita dimorpha* đã được thêm vào. |
| 9 | G/SPS/N/BRA/1566/Add.4 | ATTP, CT | Braxin | 16/10/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 707 ngày 13/9/2019 về ghi nhãn dưỡng thực phẩm dinh đóng gói | Nghị quyết số 429, ngày 8 tháng 10 năm 2020 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/1566/Add.2 - về việc ghi nhãn dinh dưỡng cho thực phẩm đóng gói, đã được thay đổi theo Nghị quyết 819, ngày 9 tháng 10 năm 2023. |
| 10 | G/SPS/N/UKR/200/Rev.1 | ATTP | Ucraina | 13/10/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ucraina "Về việc phê duyệt các chỉ số (yêu cầu) an toàn về hương vị thực phẩm, các chỉ số an toàn (yêu cầu) về phụ gia thực phẩm và các chỉ số an toàn (yêu cầu) đối với enzyme thực phẩm". | Dự thảo Lệnh quy định việc phê duyệt các yêu cầu về hương liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và enzyme thực phẩm trong sản phẩm thực phẩm.Sau khi thông qua Lệnh này, Lệnh của Bộ Y tế Ucraina ngày 23 tháng 7 năm 2012 số 222 "Về việc phê duyệt các quy tắc và tiêu chuẩn vệ sinh đối với việc sử dụng phụ gia thực phẩm" sẽ không còn hiệu lực. |
| 11 | G/SPS/N/UGA/279 | CLCB. TY | Uganda | 13/10/2023 | DUS DARS 1107:2023, Trang trại chăn nuôi thủy sản nước ngọt - Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt, Ấn bản lần thứ nhất. | Tiêu chuẩn Châu Phi này áp dụng cho thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP) ở tất cả các giai đoạn trong nuôi động vật thủy sản nước ngọt đối với động vật có vỏ, cá có vây, động vật lưỡng cư và bò sát nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt và an toàn cho người tiêu dùng. |
| 12 | G/SPS/N/UKR/214 | BVTV, CLCB, TY | Ucraina | 12/10/2023 | Dự thảo Luật Ucraina "Về việc đưa ra thị trường và sử dụng các sản phẩm diệt khuẩn" | Dự thảo Luật quy định trong việc cấp phép, đưa ra thị trường, sản xuất và kinh doanh hoạt chất chế phẩm diệt khuẩn và ứng dụng an toàn chế phẩm diệt khuẩn đối với sức khỏe con người, động vật và môi trường cũng như việc đưa sản phẩm đã qua xử lý ra thị trường xác định quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức và cá nhân cũng như thẩm quyền của cơ quan nhà nước và cán bộ trong lĩnh vực này. |
| 13 | G/SPS/N/UGA/278 | CLCB, TY | Uganda | 12/10/2023 | DUS DARS 1106: 2023, Nuôi cá rô phi - Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt, Ấn bản đầu tiên | Dự thảo Tiêu chuẩn Châu Phi này áp dụng cho các thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP) đối với cá rô phi trong ao, bể và nuôi lồng bao gồm thu hoạch và xử lý sau thu hoạch nhằm sản xuất cá rô phi có chất lượng tốt và an toàn cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho trại giống và ươm giống |
| 14 | G/SPS/N/THA/677 | TY | Thái Lan | 12/10/2023 | Lệnh DLD về việc tạm dừng nhập khẩu hoặc quá cảnh lợn nuôi, lợn hoang dã và xác của chúng từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của Dịch tả lợn châu Phi. | Theo Công báo Chính phủ ngày 2 tháng 6 năm 2023, lệnh đình chỉ nhập khẩu hoặc quá cảnh lợn nuôi, lợn hoang dã sống và xác của chúng từ Việt Nam kể từ ngày 6 tháng 6 năm 2023 đã hết hạn vào ngày 4 tháng 9 năm 2023. Tuy nhiên, WOAH đã báo cáo Dịch tả lợn châu Phi tiếp tục bùng phát trên địa bàn Việt Nam. Vì vậy, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của dịch tả lợn châu Phi vào nước này căn cứ Đạo luật dịch bệnh động vật B.E. Theo Nghị định số 2558 (2015), việc nhập khẩu hoặc quá cảnh lợn nuôi, lợn hoang dã sống và xác của chúng từ Việt Nam tạm thời bị đình chỉ trong thời gian 90 ngày kể từ ngày đăng trên Công báo Hoàng gia Thái Lan (2 tháng 10 năm 2023). |
| 15 | G/SPS/N/CAN/1534 | ATTP, BVTV | Canada | 12/10/2023 | Dự thảo đề xuất dư lượng tối đa (MRL): Pyriofenone (PMRL2023-44 | Mục tiêu của tài liệu thông báo PMRL2023-44 là tham vấn về giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với pyriofenone đã được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.

|  |  |
| --- | --- |
| MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến |
| 2,0 | Ớt/Cà tím (phân nhóm cây trồng 8-09B) |
| 0,2  | Cà chua (phân nhóm cây trồng 8-09A) |

1ppm = phần triệu |
| 16 | G/SPS/N/TZA/306 | CT | Tanzania | 10/10/2023 | PCD 450:2023, Mứt rong biển - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên | Dự thảo tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm mứt làm từ rong biển dành cho người tiêu dùng trực tiếp |
| 17 | G/SPS/N/TZA/305 | CT | Tanzania | 10/10/2023 | PCD 451:2023, Dưa chua làm từ rong biển - Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên | Dự thảo tiêu chuẩn quốc gia Zanzibar này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm dưa chua làm từ rong biển dành cho người tiêu dùng. |
| 18 | G/SPS/N/TZA/304 | CT | Tanzania | 10/10/2023 | PCD 452:2023, Tương ớt làm từ rong biển - đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên. | Dự thảo tiêu chuẩn quốc gia Zanzibar này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với tương ớt làm từ rong biển dành cho người tiêu dùng trực tiếp. |
| 19 | G/SPS/N/TZA/303 | CT | Tanzania | 10/10/2023 | PCD 512:2023, Đậu Hà Lan đóng hộp - đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên. | Dự thảo tiêu chuẩn Zanzibar này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu Hà Lan đóng hộp (Pisum sativum L.) dành cho người tiêu dùng trực tiếp. |
| 20 | G/SPS/N/TZA/302 | ATTP | Tanzania | 10/10/2023 | PCD 513:2023, Đặc tính kỹ thuật - Dầu mỡ bôi trơn được sử dụng cho máy móc, thiết bị trong sản xuất bột ngọt L-glutamate, Phiên bản đầu tiên | Dự thảo tiêu chuẩn quốc gia Zanzibar này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với dầu mỡ bôi trơn được sử dụng cho máy móc, thiết bị trong sản xuất bột ngọt L-glutamate. |
| 21 | G/SPS/N/NZL/744 | CN, TY | Niu Di-lân | 10/10/2023 | Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu đối với thức ăn cho thú cưng có chứa Sản phẩm động vật có thời hạn sử dụng ổn định, điều khoản 7.12 | Sửa đổi để bao gồm các sản phẩm gia cầm đã qua chế biến để chế biến tiếp thành thức ăn cho chó hoặc mèo |
| 22 | G/SPS/N/CHE/97 | CT | Thụy Sĩ | 10/10/2023 | Pháp lệnh FDHA về thực phẩm dành cho người có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt | Điều chỉnh sắc lệnh FDHA theo các Quy định liên quan của EU:• Quy định (EU) số 609/2013 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu ngày 12 tháng 6 năm 2013 về thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, thực phẩm dành cho mục đích y tế đặc biệt và chế độ ăn thay thế hoàn toàn để kiểm soát cân nặng và bãi bỏ Chỉ thị 92/ của Hội đồng 52/EEC, Chỉ thị của Ủy ban 96/8/EC, 1999/21/EC, 2006/125/EC và 2006/141/EC, Chỉ thị 2009/39/EC của Nghị viện Châu Âu và các Quy định của Hội đồng và Ủy ban (EC) Số 41/2009 và (EC) số 953/2009 trong phiên bản từ ngày 1 tháng 3 năm 2023• Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2016/127 ngày 25 tháng 9 năm 2015 bổ sung Quy định (EU) số 609/2013 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến các yêu cầu về thành phần và thông tin cụ thể đối với sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh và sữa công thức tiếp theo cũng như liên quan đến các yêu cầu về thông tin liên quan đến việc nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trong phiên bản từ ngày 17 tháng 3 năm 2023Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2017/1798 ngày 2 tháng 6 năm 2017 bổ sung Quy định (EU) số 609/2013 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến các yêu cầu về thành phần và thông tin cụ thể để thay thế toàn bộ chế độ ăn uống để kiểm soát cân nặng, trong phiên bản từ ngày 9 tháng 11 năm 2022Ý kiến BfR số 052/2019 từ ngày 20/12/2019Các yêu cầu ghi nhãn đối với sản phẩm dành cho người chơi thể thao được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu ghi nhãn nhu cầu bổ sung thực phẩm. |
| 23 | G/SPS/N/USA/3427 | ATTP, BVTV, TY | Hoa Kỳ | 09/10/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu "Cypermethrin". Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập mức dung sai đối với dư lượng cypermethrin trong hoặc trên nhiều mặt hàng |
| 24 | G/SPS/N/GBR/44 | BVTV | Vương quốc Anh | 09/10/2023 | Dự thảo báo sửa đổi Quy định (EU) 2019/1793: Các biện pháp kiểm soát chính thức áp dụng đối với thực phẩm và thức ăn chăn nuôi có rủi ro cao nhập khẩu không có nguồn gốc động vật | Đối với sản phẩm quả thanh long của việt Nam được chuyển từ Phụ lục II sang Phụ lục I với tần suất lẫy mẫu ngẫu nhiên 50%;Các lô hàng thực phẩm và thức ăn chăn nuôi được liệt kê trong Phụ lục I của Quy định phải chịu sự gia tăng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức tại điểm kiểm soát biên giới (BCP) khi nhập cảnh vào Vương quốc Anh tại các điểm kiểm soát.Phụ lục II của Quy định đưa ra danh sách các lô hàng thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ một số nước thứ ba phải có điều kiện đặc biệt để nhập khẩu vào Vương quốc Anh do nguy cơ ô nhiễm bởi độc tố nấm mốc, bao gồm aflatoxin, dư lượng thuốc trừ sâu, pentachlorophenol và dioxin, và ô nhiễm vi sinh vật. |
| 25 | G/SPS/N/UKR/213 | BVTV, TY | Ucraina | 06/10/2023 | Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraina số 1013 "Về việc sửa đổi Nghị quyết số 398 ngày 1 tháng 4 năm 2022" ngày 22 tháng 9 năm 2023 | Sửa đổi Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ucraina số 398 "Một số vấn đề về các biện pháp kiểm dịch thực vật vàThủ tục thiết quân luật" ngày 1 tháng 4 năm 2022 bởi:1) Làm rõ tên Nghị quyết số 398 về việc mở rộng phạm vi các biện pháp vệ sinh thú y đối với sản phẩm có nguồn gốc thực vật;2) Loại trừ các điều khoản về việc thực hiện sáng kiến vận chuyển an toàn ngũ cốc và sản phẩm thực phẩm từ các cảng Ucraina, được ký theo Lệnh của Nội các Ucraina số 626 ngày 22 tháng 7 năm 2022, như vậy đã đã trở nên không còn phù hợp do sáng kiến ngũ cốc hết hạn;3) Bổ sung tiểu đoạn 1 của Nghị quyết số 398 bằng các đoạn 4 và 5 mới, trong đó quy định thủ tục xử lý hồ sơ đối với hàng hóa có sản phẩm có nguồn gốc thực vật, bao gồm cả các chứng chỉ quốc tế và việc các công chức của Ucraina thực hiện các thủ tục cần thiết về An toàn thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng bên ngoài lãnh thổ hải quan Ucraina, cũng như quy định vấn đề các chuyến công tác nước ngoài của các công chức đó vì mục đích này;4) Tăng số tiền thanh toán cho việc thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành các tài liệu quốc tế liên quan của các công chức của Ucraina về an toàn thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng được giao cho các chuyến công tác nước ngoài. |
| 26 | G/SPS/N/UKR/212 | ATTP, BVTV, CT, CLCB, TY | Ucraina | 06/10/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đặc biệt đối với vật liệu nhựa và các sản phẩm tiếp xúc với thực phẩm". | Dự thảo Lệnh quy định việc phê duyệt các yêu cầu đặc biệt đối với vật liệu và vật phẩm bằng nhựa có tiếp xúc với thực phẩm, cũng như danh sách các chất được phép sử dụng trong sản xuất các vật liệu và vật phẩm đó. Lệnh này cũng quy định rằng các sản phẩm làm bằng vật liệu nhựa và các sản phẩm tiếp xúc với thực phẩm được sản xuất trước khi Lệnh này có hiệu lực có thể được lưu hành cho đến khi hết hạn sử dụng. Dự thảo Lệnh cũng được thông báo phù hợp với yêu cầu của Hiệp định TBT. |
| 27 | G/SPS/N/MKD/20 | TY | Bắc Macedonia | 06/10/2023 | Quy tắc về cách thức thực hiện kiểm soát chính thức đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật | Đưa ra các quy tắc cụ thể liên quan đến việc thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức bởi bác sĩ thú y đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật dùng làm thực phẩm cho con người |
| 28 | G/SPS/N/EU/684 | CN. TY | Liên minh châu Âu | 06/10/2023 | Bổ sung Quy định(EU) 2019/4 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu bằng cách thiết lập mức độ lây nhiễm chéo tối đa của các hoạt chất kháng khuẩn không phải mục tiêu trong thức ăn chăn nuôi và phương pháp phân tích các chất này trong thức ăn chăn nuôi | Mục đích của Quy định ủy quyền này là bổ sung Quy định (EU) 2019/4 (Quy định về thức ăn có thuốc) bằng cách thiết lập, đối với 24 hoạt chất kháng khuẩn, mức độ lây nhiễm chéo tối đa đối với các chất này trong thức ăn chăn nuôi mà không phải mục tiêu và các phương pháp kiểm soát phân tích các hoạt chất kháng khuẩn này trong thức ăn chăn nuôi.Mức độ lây nhiễm chéo tối đa dựa trên các đánh giá rủi ro khoa học do Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu thực hiện. Phòng thí nghiệm tham khảo của Liên minh châu Âu về phụ gia thức ăn chăn nuôiđã khuyến nghị các phương pháp phân tích đối với 24 hoạt chất kháng khuẩn nêu trên trong thức ăn chăn nuôi.Mức độ ô nhiễm chéo trong thức ăn không phải mục tiêu là 1% hoạt chất trong thức ăn chứa thuốc được đề xuất, dựa trên kinh nghiệm thu được và thể hiện sự cân bằng tốt giữa:- Kiểm soát tình trạng kháng kháng sinh và mức độ gây ảnh hưởng đến việc thúc đẩy tăng trưởng hoặc tăng năng suất, dựa trên ý kiến khoa học của Cơ quan có thẩm quyền;- Tính khả thi cho ngành thức ăn chăn nuôi;- Tính cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền. |
| 29 | G/SPS/N/KEN/232 | CT, BVTV | Kenya | 05/10/2023 | DKS 2086:2023 Các loại gạo xay xát trộn (blend milled rice) – Thông số kỹ thuật | Tiêu chuẩn Kenya này quy định các yêu cầu, phân loại, phân loại và quy định các phương pháp thử nghiệm các loại gạo xay xát trộn (Oryza Spp) dùng cho người |
| 30 | G/SPS/N/KEN/231 | CT, BVTV | Kenya | 05/10/2023 | DKS 2087: 2023 Gạo xay pishori Kenya - Đặc điểm kỹ thuật | Tiêu chuẩn Kenya này quy định các yêu cầu, phân loại, phân loại và quy định các phương pháp thử nghiệm đối với gạo xay pishori Kenya (Oryza sativa) dùng làm thực phẩm cho người. |
| 31 | G/SPS/N/EU/683 | ATTP, BVTV, TY | Liên minh châu Âu | 05/10/2023 | Quy định Ủy ban (EU) 2023/1069 ngày 1 tháng 6 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với bixafen, cyprodinil, fenhexamid, fenpicoxamid, fenpyroximate, flutianil , isoxaflutole, mandipropamid, methoxyfenozide và Spintoram trong hoặc trên một số sản phẩm | Quy định này là một biện pháp chuyển các MRL Codex (CXL) mà EU không bảo lưu quan điểm trong lần họp thứ 53 Ủy ban Codex về dư lượng thuốc trừ sâu (CCPR) thành luật pháp EU |
| 32 | G/SPS/N/CAN/1533 | BVTV, CT | Canada | 05/10/2023 | Thông báo sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng để cho phép sử dụng Pectinesterase từ Aspergillus oryzae AR-962 và Polygalacturonase từ Aspergillus oryzae AR-183 trong một số sản phẩm rau quả | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành các đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với hai phụ gia thực phẩm đệ trình để xin cấp phép sử dụng hai loại pectinase, pectinesterase từ Aspergillus oryzae AR-962 và polygalacturonase từ Aspergillus oryzae AR-183, trong chế biến rau quả và sản xuất rượu vang.Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh tính an toàn của pectinesterase từ Aspergillus oryzae AR-962 và polygalacturonase từ Aspergillus oryzae AR-183 cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng pectinesterase từ Aspergillus oryzae AR-962 và polygalacturonase từ Aspergillus oryzae AR-183 như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các enzyme thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 9 năm 2023.Mục đích của tài liệu thông tin là công bố quyết định vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 33 | G/SPS/N/KOR/787 | ATTP | Hàn Quốc | 04/10/2023 | Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm. | Hàn Quốc đang đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm" như sau:1) Bảy chất phụ gia thực phẩm mới được phép sử dụng như sau: Kali dihydrogen citrate, Monosodium Citrate, Magiê di-L-Glutamate, Monocalcium di-L-Glutamate, Kali axetat, Menaquinone-7, Adsorbent resin;2) Tiêu chuẩn dư lượng sulfur dioxide mới được thiết lập ở mức "dưới 0,20 g/kg" để cho phép sử dụng sulfites trong "đồ uống không cồn làm từ rượu hoa quả";3) Mới ban hành quy định miễn áp dụng mức sử dụng phụ gia thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu dùng làm nguyên liệu sản xuất trong nước;4) Quy định trong Phụ lục 1, Các vấn đề liên quan đến đơn xin thiết lập các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của phụ gia thực phẩm và sửa đổi mức độ sử dụng, đã được nới lỏng để chỉ rõ rằng việc nộp dữ liệu 'Tình trạng sử dụng ở nước ngoài' chỉ được yêu cầu khi cần thiết, thay vì hơn là bắt buộc;5) Sửa lại từ đồng nghĩa của hai chất tạo hương tổng hợp;6) Sửa tên hai thành phần của dung dịch vệ sinh bề mặt tiếp xúc với thực phẩm;7) Sửa đổi phương pháp phân tích 6 loại phụ gia thực phẩm sau: α-Glucosidase, Dextranase, Methyl cellulose, Shellac, Phospholipase, Ferric pyrophosphate. |
| 34 | G/SPS/N/BRA/2100/Add.1 | BVTV | Braxin | 04/10/2023 | Nghị quyết - RDC số 723, ngày 1 tháng 7 năm 2022 | Nghị quyết - RDC số 723, ngày 1 tháng 7 năm 2022 - được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2100 - đã được thay đổi theo Nghị quyết 818, ngày 28 tháng 9 năm 2023. |
| 35 | G/SPS/N/USA/3123/Corr.2 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 02/10/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu cyromazine; Quy tắc cuối cùng | Làm rõ cho bản sửa đổi đã được thông báo trước đó. EPA đã ban hành quy tắc cuối cùng trong Sổ đăng ký Liên bang vào ngày 19 tháng 7 năm 2023 hoàn thiện một số quy định về dung sai theo Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm Liên bang (FFDCA) mà Cơ quan xác định là cần thiết hoặc phù hợp trong quá trình xem xét đăng ký được tiến hành theo Đạo luật Thuốc trừ sâu Liên bang, Đạo luật diệt nấm và diệt chuột (FIFRA). Trong tài liệu đó, tại một đoạn chỉ dẫn không được nêu rõ ràng. Việc sửa lỗi kỹ thuật này sẽ giải quyết những lỗi cho quy tắc cuối. |
| 36 | G/SPS/N/UKR/211 | TY | Ucraina | 02/10/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt thủ tục đăng ký về các cơ sở thực phẩm, duy trì sổ đăng ký về các nhà kinh doanh và các cơ sở của họ". | Dự thảo Lệnh đã được xây dựng để đáp ứng các yêu cầu của Điều 23 và 25 của Luật Ucraina "Về các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản về chất lượng và an toàn thực phẩm".Phần tám Điều 20 của Luật nêu trên cấm người hoạt động kinh doanh kinh doanh các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ các cơ sở thực phẩm chưa được đăng ký hoặc chưa được cấp phép hoạt động theo quy định của luật và/hoặc sử dụng các sản phẩm thực phẩm đó trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm khác.Theo Luật, Cơ quan Nhà nước Ucraina về an toàn thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng cấp giấy phép hoạt động cho các nhà hoạt động kinh doanh tham gia vào các hoạt động liên quan đến sản xuất và/hoặc bảo quản các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật. Thông tin trong giấy phép hoạt động được ghi lại trong sổ đăng ký được cơ quan nhà nước Ucraina về an toàn thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng cấp và duy trì giấy phép hoạt động. |
| 37 | G/SPS/N/MAR/103 | TY | Maroc | 02/10/2023 | Sửa đổi Nghị định chung của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Thủy sản hàng hải, phát triển nông thôn, nước và rừng, và của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bảo trợ Xã hội, số 1289-22 ngày 10 tháng 5 năm 2022, thiết lập danh sách các sản phẩm dễ hỏng về mặt vi sinh, ngày hết hạn và nhiệt độ bảo quản. | Nghị định chung số 1289-22 ngày 9 chaoual 1443 (ngày 10 tháng 5 năm 2022), thiết lập danh sách các sản phẩm dễ hỏng về mặt vi sinh, ngày hết hạn (DLC) và nhiệt độ bảo quản của chúng, trong điều 2, quy định rằng bất kỳ yêu cầu nào từ các chuyên gia, nhằm sửa đổi hoặc bổ sung phụ lục của nghị định chung nói trên, phải kèm theo nghiên cứu liên quan đến việc xác định tuổi thọ vi sinh của sản phẩm liên quan.Vì mục đích này, việc sửa đổi Nghị định chung này liên quan đến việc giới thiệu một danh sách các sản phẩm dễ hỏng về mặt vi sinh, ngày hết hạn liên quan đến nội tạng đóng gói đông lạnh, trong phụ lục của nó, DLC này dựa trên một nghiên cứu được thực hiện ở cấp quốc gia. |
| 38 | G/SPS/N/EU/682 | TY, CN | Liên minh châu Âu | 28/9/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc từ chối cấp phép chế phẩm astaxanthin-rich Phaffia rhodozyma | Theo Điều 10(2) của Quy định (EC) số 1831/2003, đơn đăng ký đã được nộp để cấp phép chế phẩm astaxanthin-rich Phaffia rhodozyma (ATCC SD-5340) làm phụ gia thức ăn cho cá hồi. Sau ý kiến không thuyết phục từ EFSA, Ủy ban đã cho người nộp đơn cơ hội gửi thông tin bổ sung nhưng nếu không có bất kỳ phản hồi nào thì việc cấp phép sẽ bị từ chối vì chất phụ gia không đáp ứng các điều kiện cho việc cấp phép. |
| 39 | G/SPS/N/CHL/769 | BVTV | Chi Lê | 28/9/2023 | Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt điều (*Anacardium occidentale*) được sản xuất ở bất kỳ nguồn gốc nào | Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt điều (*Anacardium occidentale*) được sản xuất từ ​​bất kỳ nguồn gốc nào, trong đó có các khía cạnh về:- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật chính thức từ nước xuất xứ, với tuyên bố bổ sung sau: "Lô hàng đã được xử lý để kiểm soát Trogoderma granarium (Col., Dermestidae) và Corcyra cephalonica (Lep., Pyralidae)"- Phương pháp xử lý khử trùng được chấp nhận- Chấp nhận khai báo bổ sung thay thế- Điều kiện vận chuyển, vận chuyển và kiểm tra |
| 40 | G/SPS/N/EU/681 | ATTP, CT | Liên minh châu Âu | 27/9/2023 | Dự thảo sửa đổi Phụ lục I của Quy định (EC) số 1334/2008 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến việc đưa ra các hạn chế đối với việc sử dụng một số chất tạo hương vị | Văn bản giới hạn điều kiện sử dụng 2-Phenyl-2-butenal (FL số 05.062), 5-Methyl-2-phenyl-2-hexenal (FL số 05.099) và 4-Methyl-2-phenyl-2-pentenal (FL số 05.100) vào mục đích sử dụng hiện tại. Sau khi đánh giá bởi Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu rằng không thể loại trừ khả năng gây dị ứng đối với các chất này và đang chờ Cơ quan có thẩm quyền đánh giá lại dữ liệu bổ sung từ các nhà hoạt động kinh doanh |
| 41 | G/SPS/N/EU/680 | ATTP, CT | Liên minh châu Âu | 27/9/2023 | Dự thảo sửa đổi Phụ lục I của Quy định (EC) số 1334/2008 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc loại bỏ một số chất tạo hương vị khỏi danh sách của Liên minh | Xóa khỏi danh sách hương liệu của Liên minh như đã nêu trong Phụ lục I của Quy định (EC) số 1334/2008, một số chất tạo hương vị mà khi Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu yêu cầu dữ liệu khoa học bổ sung để hoàn thành đánh giá. Tuy nhiên các nhà sản xuất đưa tám chất thị trường như các chất tạo hương vị đã không nộp dữ liệu cần thiết và đã rút lại các đơn đăng ký tương ứng. Các chất liên quan là: 2-Phenylpent-2-enal (FL số 05.175); 2-Phenyl-4-metyl-2-hexenal (số FL 05.222); 2-(sec-Butyl)-4,5-dimethyl-3-thiazoline (FL số 15.029); 4,5-Dimethyl-2-ethyl-3-thiazoline (FL số 15.030); 2,4-Dimethyl-3-thiazoline (FL số 15.060); 2-Isobutyl-3-thiazoline (FL số 15.119); 5-Ethyl-4-metyl-2-(2-metylpropyl)-thiazolin (FL số 15.130); 5-Ethyl-4-metyl-2-(2-butyl)-thiazolin (FL số 15.131) |
| 42 | G/SPS/N/CHE/95 | BVTV | Thụy Sĩ | 27/9/2023 | Dự thảo sửa đổi Pháp lệnh xử lý sinh vật trong môi trường ngày 10 tháng 9 năm 2008 | Kể từ năm 2008, Thụy Sĩ cấm xử lý, tức là cố tình sử dụng, 14 loài thực vật và động vật ngoại lai (hoặc nhóm loài) xâm lấn trong môi trường. Lệnh cấm loài trừ các biện pháp kiểm soát các loài này và xử lý các sản phẩm chữa bệnh, thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Để đưa luật pháp phù hợp với kiến thức khoa học hiện tại và bảo vệ tốt hơn sức khỏe con người, động vật và thực vật cũng như đa dạng sinh học trước các mối đe dọa do thực vật ngoại lai xâm lấn gây ra, lệnh cấm sẽ được mở rộng đến 11 loài thực vật khác (hoặc nhóm loài). Ngoài ra, thông qua dự thảo, lệnh cấm tiếp thị 27 loài thực vật ngoại lai xâm hại sẽ được ban hành. Việc bán cũng như nhập khẩu của họ sẽ bị cấm. Do đó, việc tiếp thị tổng cộng 49 loài thực vật ngoại lai (hoặc nhóm loài) xâm lấn sẽ bị cấm. Dự thảo sửa đổi thực hiện nghĩa vụ của Thụy Sĩ theo CBD. Những hạn chế tương tự như EU. |
| 43 | G/SPS/N/BRA/2217 | ATTP, BVTV | Braxin | 27/9/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1205 ngày 21 tháng 9 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất P74 - PRESTIA MEGATERIUM vào Danh sách chuyên khảo về các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được ban hành bởi hướng dẫn quy phạm 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Braxin |
| 44 | G/SPS/N/UKR/210 | TY | Ucraina | 26/9/2023 | Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraina "Về việc sửa đổi Quy tắc Vận chuyển Động vật". | Dự thảo Nghị quyết đặt ra các quy định về:- Phúc lợi của trong quá trình vận chuyển ong;- Phúc lợi trong các hoạt động liên quan đến việc vận chuyển của ong.Dự thảo Nghị quyết quy định việc thực thi luật pháp Ucraina phù hợp với các yêu cầu của Quy định (EU) số 2016/429, Quy định (EU) số 2020/688 và Quy định (EU) số 2020/692. |
| 45 | G/SPS/N/UKR/209 | ATTP, BVTV, CLCB, CT, TY | Ucraina | 26/9/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với công bố về sự phù hợp của nguyên liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm và danh sách các tài liệu xác nhận thông tin được nêu trong tuyên bố". | Dự thảo Lệnh được phát triển để xác nhận bởi cơ quan quản lý thị trường về nguyên liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm tuân thủ các yêu cầu đối với vật liệu hoặc vật phẩm liên quan, cũng như để thực hiện các quy định của luật thực phẩm EU.Việc phê duyệt các yêu cầu được quy định bởi Luật Ucraina ngày 3 tháng 11 năm 2022 Số 2718-IX "Về Vật liệu và Vật phẩm dùng để Tiếp xúc với Thực phẩm", được thông báo trong tài liệu G/SPS/N/UKR/150/Rev. 1.Nguyên liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm cũng như các sản phẩm ở giai đoạn trung gian trong quá trình chế biến và các thành phần và/hoặc chất của chúng phải kèm theo bản khai báo xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu đối với nguyên liệu hoặc chất liên quan đến mặt hàng ở tất cả các giai đoạn lưu hành, ngoại trừ tại các điểm bán hàng cho người tiêu dùng cuối cùng.Mục đích của việc công bố sự phù hợp là để chứng minh rằng các vật liệu và sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và an toàn khi sử dụng.Dự thảo Lệnh đề nghị phê duyệt các yêu cầu đối với việc công bố hợp quy về:- Các quy định chung;- Yêu cầu đối với các thông tin nêu trong bản công bố hợp quy;- Danh sách các tài liệu hỗ trợ.Yêu cầu bao gồm các vật liệu và vật phẩm sau: vật liệu và chất hoạt động, vật liệu và vật phẩm trí tuệ, keo dán, gốm sứ, nút chai, cao su, thủy tinh, nhựa trao đổi ion, kim loại và hợp kim, giấy và bìa cứng, nhựa, mực in, cellulose tái sinh, silicon , dệt, vecni và chất phủ, sáp, gỗ.Dự thảo Lệnh cũng quy định các vật tư, vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm được sản xuất trước khi Lệnh này có hiệu lực được phép lưu hành cho đến hết thời hạn sử dụng. |
| 46 | G/SPS/N/ECU/314 | BVTV, CLCB | Ecuador | 26/9/2023 | Kế hoạch kiểm soát sức khỏe quốc gia về nuôi trồng thủy sản và đánh bắt cá | Yêu cầu vệ sinh đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm và phụ phẩm đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. |
| 47 | G/SPS/N/CAN/1532 | BVTV | Canada | 26/9/2023 | D-96-07: Yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu để sàng lọc: Ngũ cốc và hạt giống làm sạch | Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (CFIA) gần đây đã hoàn thành việc xem xét các yêu cầu nhập khẩu ngũ cốc và hạt giống. Do đó, CFIA đã sửa đổi chính sách về sức khỏe thực vật, D-96-07: Yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu để sàng lọc: ngũ cốc và hạt giống làm sạch.Mặc dù phần lớn các yêu cầu được nêu trong chỉ thị D-96-07 vẫn nhất quán với các yêu cầu nhập khẩu hiện tại, CFIA đang dỡ bỏ lệnh cấm hạt giống hoặc ngũ cốc phải được làm sạch ở Canada khi nguyên liệu có nguồn gốc từ bên ngoài Bắc Mỹ. |
| 48 | G/SPS/N/USA/3426 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 25/9/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu "Flonicamid;". Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập dung sai đối với dư lượng flonicamid trong hoặc trên nhiều loại cây trồng. |
| 49 | G/SPS/N/USA/3425 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 25/9/2023 | Biên nhận một số đơn kiến nghị về thuốc trừ sâu được nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và yêu cầu lấy ý kiến. | Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật yêu cầu ban hành, sửa đổi quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên các loại hàng hóa. |
| 50 | G/SPS/N/USA/3424 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 25/9/2023 | Biên nhận một số đơn kiến nghị về thuốc trừ sâu được nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và yêu cầu lấy ý kiến. | Văn bản này thông báo Cơ quan đã nhận được một số hồ sơ kiến nghị ban đầu về thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng thuốc trừ sâu trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau. |
| 51 | G/SPS/N/USA/3423 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 25/9/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu; Thực hiện các quyết định rà soát đăng ký đối với một số loại thuốc trừ sâu. Quy tắc đề xuất | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA) đề xuất một số quy định dung sai mà trước đây đã xác định là cần thiết hoặc phù hợp trong quá trình xem xét đăng ký đối với các hoạt chất thuốc trừ sâu sau: chlorsulfuron, primisulfuron-methyl, triasulfuron, halosulfuron-methyl, sulfosulfuron, iodosulfuron-methyl-sodium, trifloxysulfuron-sodium, và mesosulfuron-metyl. Các quy định dung sai được đề xuất đối với mỗi hoạt chất thuốc trừ sâu có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy định sau: sửa đổi các biểu thức dung sai; sửa đổi định nghĩa hàng hóa; cập nhật nhóm cây trồng; loại bỏ dung sai đã hết hạn; thu hồi dung sai không còn cần thiết; và hài hòa dung sai với mức dư lượng tối đa Codex (MRL). |
| 52 | G/SPS/N/USA/3397/Corr.2 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 25/9/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu Aluminum tris (O-ethylphosphonate). Quy tắc cuối cùng | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA) đã ban hành quy tắc cuối cùng trong Sổ đăng ký Liên bang vào ngày 19 tháng 7 năm 2023, hoàn thiện một số biện pháp dung sai theo Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và mỹ phẩm Liên bang (FFDCA) mà Cơ quan xác định là cần thiết hoặc phù hợp trong quá trình xem xét đăng ký được tiến hành theo Đạo luật Thuốc trừ sâu Liên bang, Đạo luật diệt nấm và diệt chuột (FIFRA). Tài liệu đó đã vô tình hướng dẫn Cơ quan Đăng ký Liên bang chỉ định dung sai cho nhân sâm là có thời hạn, có ngày hết hạn, nhưng sử dụng số chú thích cuối trang không chính xác và bỏ qua ngày hết hạn. Ở những nơi khác, hướng dẫn đặt tên lại một đoạn không được nêu rõ ràng. Việc sửa đổi kỹ thuật này đối với quy tắc cuối cùng sẽ giải quyết những lỗi này. |
| 53 | G/SPS/N/USA/3422 | ATTP, BVTV, TY, CN | Hoa Kỳ | 22/9/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu fluazaindolizine. Quy tắc cuối cùng. | Quy định này thiết lập dung sai đối với dư lượng fluazaindolizine trong hoặc trên nhiều mặt hàng. |
| 54 | G/SPS/N/USA/3421 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 22/9/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu spinetoram. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập mức cho phép đối với dư lượng của Spintoram trong hoặc trên Nhóm Gia vị 26, và phân nhóm thân và cuống rau 22A. |
| 55 | G/SPS/N/USA/3123/Corr.1 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 22/9/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu cyromazine. Quy tắc cuối cùng | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA) đã ban hành quy tắc cuối cùng trong Sổ đăng ký Liên bang vào ngày 19 tháng 7 năm 2023, hoàn thiện một số biện pháp dung sai theo Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và mỹ phẩm Liên bang (FFDCA) mà Cơ quan xác định là cần thiết hoặc phù hợp trong quá trình xem xét đăng ký được tiến hành theo Đạo luật Thuốc trừ sâu Liên bang, Đạo luật diệt nấm và diệt chuột (FIFRA). Tài liệu đó đã vô tình hướng dẫn Cơ quan Đăng ký Liên bang chỉ định dung sai cho nhân sâm là có thời hạn, có ngày hết hạn, nhưng sử dụng số chú thích cuối trang không chính xác và bỏ qua ngày hết hạn. Ở những nơi khác, hướng dẫn đặt tên lại một đoạn không được nêu rõ ràng. Việc sửa đổi kỹ thuật này đối với quy tắc cuối cùng sẽ giải quyết những lỗi này. |
| 56 | G/SPS/N/COL/349 | BVTV, TY | Colombia | 22/9/2023 | Dự thảo Nghị quyết thiết lập các yêu cầu và thủ tục đăng ký của các nhà: sản xuất, sản xuất theo hợp đồng, bán chế biến và nhập khẩu mỹ phẩm có chứa cần sa không gây tác động đến thần kinh, cũng như các chế phẩm và dược phẩm dùng trong thú y có chứa cần sa không gây tác động đến thần kinh, cũng như các yêu cầu và thủ tục đăng ký sản phẩm của mình theo Điều 2.11 Nghị định số 811 năm 2021 | ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH. Để quy định các thủ tục và yêu cầu đối với việc đăng ký sản phẩm của các nhà: sản xuất, sản xuất theo hợp đồng, bán chế biến và nhập khẩu mỹ phẩm có chứa hạt giống, dẫn xuất hạt giống, thành phần thực vật và dẫn xuất không có tác dụng thần kinh của cần sa, cũng như các chế phẩm quan trọng và dược phẩm (thuốc thực vật trị liệu và vi lượng đồng căn) ) để sử dụng trong thú y có chứa cần sa tác động đến thần kinh và không tác động đến thần kinh.ĐIỀU 2. PHẠM VI. Các quy định được nêu trong nghị quyết này sẽ được áp dụng trên toàn lãnh thổ quốc gia đối với tất cả các thể nhân hoặc pháp nhân sản xuất, sản xuất theo hợp đồng, bán sơ chế hoặc nhập khẩu mỹ phẩm có chứa hạt, dẫn xuất hạt, thành phần thực vật và dẫn xuất không gây tác dụng thần kinh của cần sa, cũng như các chế phẩm và dược phẩm quan trọng. các sản phẩm (thuốc trị liệu thực vật và vi lượng đồng căn) dùng trong thú y có chứa cần sa tác động lên thần kinh và không tác động đến thần kinh. |

**2. Danh sách quy định đã được thông qua hoặc có hiệu lực**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Lĩnh vực** | **Quốc gia/Khu vực** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt nội dung** |
| 1 | G/SPS/N/EU/618/Add.1 | ATTP, BVTV, TY | Liên minh châu Âu | 19/10/2023 | Mức dư lượng tối đa pyriproxyfen trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định | Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/618 (24 tháng 2 năm 2023) hiện đã được thông qua bởi Quy định Ủy ban (EU) 2023/1753 ngày 11 tháng 9 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa pyriproxyfen trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định (Văn bản liên quan đến EEA) [OJ L 224, ngày 12 tháng 9 năm 2023, tr. 1]. |
| 2 | G/SPS/N/EU/617/Add.1 | ATTP, BVTV, TY | Liên minh châu Âu | 19/10/2023 | Mức dư lượng tối đa đối với denatonium benzoate, diuron, etoxazole, methomyl và teflubenzuron trong hoặc trên một số sản phẩm | Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/617 (ngày 24 tháng 2 năm 2023) hiện được thông qua bởi Quy định Ủy ban (EU) 2023/1783 ngày 15 tháng 9 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với denatonium benzoate, diuron, etoxazole, methomyl và teflubenzuron trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 229, ngày 18 tháng 9 năm 2023, p. 63]. |
| 3 | G/SPS/N/EU/616/Add.1 | ATTP, BVTV, TY | Liên minh châu Âu | 19/10/2023 | Mức dư lượng tối đa đối với carbetamide, carboxin và triflumuron trong hoặc trên một số sản phẩm | Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/616 (ngày 23 tháng 2 năm 2023) hiện được thông qua bởi Quy định Ủy ban (EU) 2023/2382 ngày 29 tháng 9 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với carbetamide, carboxin và triflumuron trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định |
| 4 | G/SPS/N/CAN/1523/Add.1 | ATTP, BVTV | Canada | 19/10/2023 | Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Rimsulfuron | Đề xuất (PMRL) giới hạn dư lượng tối đa đối với rimsulfuron được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1523 (ngày 18 tháng 7 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 11 tháng 10 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn Dư lượng Tối đa và được cung cấp dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
| MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến |
| 0,02 | Các loại quả mọng, ngoại viêt quất xanh2 (phân nhóm cây trồng 13-07H; ngoại trừ quả việt quất bụi thấp3 và quả mâm xôi đỏ4) |

1 ppm = phần triệu2 Vì nam việt quất là mặt hàng đại diện của phân nhóm cây trồng 13-07H, MRL cho phân nhóm cây trồng được thành lập.3 Quả việt quất bụi thấp được loại trừ khỏi quy định MRL này vì MRL 0,05 ppm đã được thiết lập cho việc hàng hóa này.4 Lingonberries được loại trừ khỏi quy định MRL này vì MRL 0,01 ppm đã được thiết lập cho mặt hàng này. |
| 5 | G/SPS/N/CAN/1522/Add.1 | ATTP, BVTV | Canada | 19/10/2023 | Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Saflufenacil | Đề xuất (PMRL) giới hạn dư lượng tối đa đối với rimsulfuron được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1522 (ngày 18 tháng 7 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 11 tháng 10 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
| MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến |
| 0,04 | Nam việt quất (crop subgroup 13-07A)2 |

1 ppm = phần triệu2 Vì quả mâm xôi và quả mâm xôi đen là những mặt hàng đại diện của phân nhóm cây trồng 13-07A nên MRL cho phân nhóm cây trồng này được thiết lập. |
| 6 | G/SPS/N/NZL/692/Add.1 | CT | Niu Di-lân | 17/10/2023 | Tiêu chuẩn quản lý rủi ro đối với yêu cầu kiểm dịch tàu thuyền trong việc nhập khẩu hạt giống rau từ các quốc gia và nguồn gốc khác nhau | Dự thảo trong thông báo số G/SPS/N/NZL/692ngày 05/7/2023 đã được thông qua |
| 7 | G/SPS/N/UKR/204/Add.1 | CT | Ucraina | 16/10/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với nước ép trái cây và một số sản phẩm tương tự" | Ucraina thông báo việc thông qua Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina số 1450 "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với nước ép trái cây và một số sản phẩm tương tự" ngày 31 tháng 7 năm 2023.Lệnh đã được đăng ký tại Bộ Tư pháp Ucraina vào ngày 14 tháng 8 năm 2023 và được công bố vào ngày 5 tháng 10 năm 2023.Lệnh sẽ có hiệu lực vào ngày 5 tháng 4 năm 2024.Lệnh cũng quy định rằng nước ép trái cây và một số sản phẩm thực phẩm tương tự đáp ứng các yêu cầu có hiệu lực trước khi Lệnh này có hiệu lực nhưng không đáp ứng Lệnh này có thể được lưu hành trong ba năm kể từ ngày Lệnh này có hiệu lực. Những sản phẩm thực phẩm này có thể được lưu hành cho đến ngày tiêu dùng cuối cùng hoặc hết thời hạn sử dụng tối thiểu. |
| 8 | G/SPS/N/TUR/119/Add.3 | BVTV | Thổ Nhĩ Kỳ | 13/10/2023 | Các biện pháp kiểm dịch thực vật khẩn cấp đối với việc nhập khẩu hạt cà chua, hạt ớt và bí ngô | Thổ Nhũ Kỳ đã đưa ra yêu cầu khai báo bổ sung đối với việc nhập khẩu hạt cà chua (*Solanum lycopersicum*), hạt ớt (*Capsicum annuum*) và hạt bí ngô (*Cucurbita pepo*) kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2021 để ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của Tomato apical stunt viroid (TASVd), Columnea latent viroid (CLVd), Pepper chat fruit viroid (PCFVd), Tomato chlorotic dwarf viroid (TCDVd), Tomato leaf curl New Delhi virus (ToLCNDV) và Tomato mottle mosaic virus (ToMMV) trong thông báo SPS G/SPS/N/TUR /119, G/SPS/N/TUR/119/Add.1 và /SPS/N/TUR/119/Add.2 đã được ban hành để thông báo cho các đối tác thương mại về những thay đổi về các điều kiện cần thiết. |
| 9 | G/SPS/N/EU/666/Add.1 | ATTP | Liên minh châu Âu | 12/10/2023 | Phụ gia thực phẩm nitrit (E 249-250) và nitrat (E 251-252) | Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/EU/666 (ngày 21 tháng 7 năm 2023) hiện được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2023/2108 ngày 6 tháng 10 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008 của Ủy ban châu Âu Nghị viện và Hội đồng châu Âu và Phụ lục của Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 liên quan đến phụ gia thực phẩm nitrit (E 249-250) và nitrat (E 251-252) |
| 10 | G/SPS/N/UKR/210/Add.1 | TY | Ucraina | 06/10/2023 | Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraina "Về việc sửa đổi các quy tắc vận chuyển động vật" | Ukraina thông báo thông qua Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraina số 1041 "Về việc sửa đổi Quy tắc vận chuyển động vật" ngày 29 tháng 9 năm 2023.Nghị quyết được công bố và ban hành vào ngày 4 tháng 10 năm 2023. |
| 11 | G/SPS/N/TPKM/614/Add.1 | BVTV, CT | Đài Loan | 05/10/2023 | Hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với (Liquid Mycelia Culture Powder) nấm bụng dê (Morchella esculenta) làm Thành phần thực phẩm | Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/TPKM /614 vào ngày 1 tháng 6 năm 2023, được ban hành vào ngày 5 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực cùng ngày. |
| 12 | G/SPS/N/EU/645/Add.1 | ATTP | Liên minh châu Âu | 05/10/2023 | Phụ gia thực phẩm stearyl tartrate (E 483) | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/645 (ngày 22 tháng 6 năm 2023) hiện được thông qua bởi Quy định Ủy ban (EU) 2023/2379 ngày 29 tháng 9 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008 của Ủy ban châu Âu Nghị viện và Hội đồng và Phụ lục của Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 liên quan đến phụ gia thực phẩm stearyl tartrate (E 483) |
| 13 | G/SPS/N/JPN/1198/Add.1 | ATTP | Nhật Bản | 04/10/2023 | Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật của axit formic | Đề xuất Sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của axit formic cũng như việc thiết lập các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của nó được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1198 (ngày 24 tháng 4 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 9 năm 2023. |
| 14 | G/SPS/N/BRA/2194/Add.1 | ATTP, BVTV | Braxin | 04/10/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1174, ngày 6 tháng 7 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1174, ngày 6 tháng 7 năm 2023 - được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2194 đưa hoạt C64 – clotianidine, C70 – chloranthraniliprole, F69 – flupiradifurone, I33 – ipflufenoquim, L03 – lactofem, P46 – piraclostrobin và P72 – penflufem vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ - đã được thông qua bởi Hướng dẫn Quy phạm 256, ngày 28 tháng 9 năm 2023. |
| 15 | G/SPS/N/BRA/2183/Add.1 | ATTP, BVTV | Braxin | 04/10/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1171, ngày 22 tháng 6 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1171, ngày 22 tháng 6 năm 2023 đã đương thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2183 về đề xuất sửa đổi chuyên khảo về hoạt chất P66 - Pseudomonas chlororaphis trong danh sách chuyên khảo về các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ - được thông qua bởi Hướng dẫn Quy phạm 257, ngày 28 tháng 9 năm 2023. |
| 16 | G/SPS/N/BRA/2165/Add.1 | ATTP, BVTV | Braxin | 04/10/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1162, ngày 18 tháng 5 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1162, ngày 18 tháng 5 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2165 về đề xuất sửa đổi chuyên khảo về hoạt chất I23 - IPBC vào danh sách chuyên khảo về hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ - đã được thông qua bởi Hướng dẫn Quy phạm 252, ngày 27 tháng 9 năm 2023 |
| 17 | G/SPS/N/BRA/2185/Add.1 | ATTP, BVTV | Braxin | 02/10/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1173, ngày 30 tháng 6 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1173, ngày 30 tháng 6 năm 2023 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2185 - đã được thông qua bởi hướng dẫn quy phạm 254, ngày 27 tháng 9 năm 2023. Quy định liên quan đến đề xuất đưa hoạt chất B66 - Bicyclopiron vào danh sách chuyên khảo của Thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, đã được thông qua Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Braxin |
| 18 | G/SPS/N/BRA/2184/Add.1 | ATTP, BVTV | Braxin | 02/10/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1172, ngày 29 tháng 6 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1172, ngày 29 tháng 6 năm 2023 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2184 - đã được thông qua bởi hướng dẫn quy phạm 253, ngày 27 tháng 9 năm 2023. Quy định liên quan đến đề xuất đưa hoạt chất P73: Paenibacillus azotofixans vào danh sách chuyên khảo của Thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, đã được thông qua Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Braxin |
| 19 | G/SPS/N/BRA/2174/Add.1 | ATTP, BVTV | Braxin | 02/10/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1169, ngày 1 tháng 6 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1169, ngày 1 tháng 6 năm 2023 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2174 - đã được thông qua bởi hướng dẫn quy phạm 255, ngày 27 tháng 9 năm 2023. Quy định này được coi là đề xuất đưa các hoạt chất B29 – Buprofezine, B46 – Benzovindiflupir , B55 – Emamectin Benzoate, C36 – Cyproconazole, C60 – Zeta - cypermethrin, D36 – Diphenoconazole, E33–Spyropidione, G05 – Ammonium glufosinate, I21 – Indoxacarb, I32 – Isocycloseram, M47 – Melaleuca alternifolia, N09 – Nova Lurom, P13 – Profenophos, P34 – Pyriproxifem, P36 – Pencicurom Và T56 – Trinexapaque ethy vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, đã được thông qua Hướng dẫn quy chuẩn 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Braxin |
| 20 | G/SPS/N/JPN/1183/Add.1 | ATTP, TY | Nhật Bản | 28/9/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất đối với pyrimethamine được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1183 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 26 tháng 7 năm 2023. |
| 21 | G/SPS/N/JPN/1182/Add.1 | ATTP, TY, CLCB | Nhật Bản | 28/9/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với dipropyl isocinchomeronat được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1182 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 7 năm 2023. |
| 22 | G/SPS/N/JPN/1181/Add.1 | ATTP, TY | Nhật Bản | 28/9/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất đối với diminazene được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1181 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 26 tháng 7 năm 2023. |
| 23 | G/SPS/N/JPN/1180/Add.1 | ATTP, BVTV, TY | Nhật Bản | 28/9/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho isoprothiolane được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1180 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 26 tháng 7 năm 2023. |
| 24 | G/SPS/N/JPN/1178/Add.1 | ATTP, BVTV, TY | Nhật Bản | 28/9/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với pyridachlometyl được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1178 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 26 tháng 7 năm 2023. |
| 25 | G/SPS/N/JPN/1177/Add.1 | ATTP, CT | Nhật Bản | 28/9/2023 | Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm và các Thông số, Tiêu chuẩn đối với Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Việc cấp phép sử dụng phụ gia thực phẩm và thiết lập các thông số và tiêu chuẩn phụ gia thực phẩm, quy tắc cuối cùng). | Việc cấp phép sử dụng canxi phytate làm phụ gia thực phẩm cũng như việc thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1177 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 26 tháng 7 năm 2023. |
| 26 | G/SPS/N/JPN/1176/Add.1 | ATTP, CT | Nhật Bản | 28/9/2023 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (quy tắc cuối cùng) | Việc sửa đổi các tiêu chuẩn hiện có đối với cupric sulfate được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1176 (ngày 10 tháng 3 năm 2023) đã được thông qua và xuất bản vào ngày 26 tháng 7 năm 2023. |
| 27 | G/SPS/N/CAN/1511/Add.1 | ATTP, BVTV | Canada | 22/9/2023 | Thiết lập mức dư lượng tối đa đối với piromesifen | Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất đối với spiromesifen thông báo trong G/SPS/N/CAN/1511 (ngày 21 tháng 6 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 17 tháng 9 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn Dư lượng Tối đa và được cung cấp dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
| MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến |
| 1,0 | Hành lá (phân nhóm cây trồng 3-07B) |

1ppm = phần triệu |
| 28 | G/SPS/N/CAN/1510/Add.1 | ATTP, BVTV | Canada | 22/9/2023 | Thiết lập mức dư lượng tối đa đối với acequinocyl | Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất đối với acequinocyl thông báo trong G/SPS/N/CAN/1510 (ngày 21 tháng 6 năm 2023) đã được thông qua vào ngày 17 tháng 9 năm 2023. MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn Dư lượng Tối đa và được cung cấp dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
| MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa đã qua chế biến |
| 1,0 | Hành lá (phân nhóm cây trồng 3-07B) |

1ppm = phần triệu |